

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2015/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 09 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2015 - 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ;

Sau khi xem xét Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 03/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 44/BC-HĐND ngày 06/7/2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu dự kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2015-2020, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho các doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

b) Đối tượng áp dụng

- Nhà đầu tư nhận ưu đãi và hỗ trợ là doanh nghiệp được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Hợp tác xã, hộ nông dân có dự án sản xuất rau, hoa ứng dụng công nghệ cao được ưu đãi và hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương.

2. Nội dung chính sách

2.1. Các nội dung ưu đãi về miễn, giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước; hỗ trợ thuê đất, thuê mặt nước; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường và áp dụng khoa học công nghệ thực hiện theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ.

2.2. Danh mục các sản phẩm đặc thù ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Lào Cai, bao gồm:

a) Sản phẩm trồng trọt

- Sản xuất lúa: Sém Cù, Khẩu Nậm Xít, nếp Thẩm Dương.
- Cây ăn quả: Mận Tam Hoa, mận Tả Van, lê VH6, đào Pháp chín sớm.
- Cây dược liệu: Atiso, Đương Quy, Tam thất, Sa Nhân tím.
- Phát triển vùng nguyên liệu chè chất lượng cao (chế biến sản phẩm chè tinh chế, chè ô long).
- Phát triển vùng nguyên liệu cây gia vị (ớt).
- Sản xuất rau, hoa ứng dụng công nghệ cao.

b) Sản phẩm chăn nuôi:

- Sản xuất giống lợn, giống gà; giống trâu Bảo Yên, giống bò Vàng vùng cao.
- Bảo tồn và phát triển nguồn gen quý: Lợn đen bản địa, vịt Sín Chéng, vịt Nghĩa Đô.

c) Trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn phục vụ nhà máy chế biến lâm sản.**3. Kinh phí thực hiện chính sách**

Dự kiến nguồn kinh phí thực hiện chính sách: 200 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách địa phương 50 tỷ đồng (Bình quân mỗi năm ngân sách địa phương chi 10 tỷ đồng).

- Nguồn ngân sách trung ương 150 tỷ đồng.

4. Thời gian áp dụng: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.**Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:**

1. UBND tỉnh tổ chức hướng dẫn xây dựng, thẩm định phê duyệt chi tiết từng dự án; phân loại dự án thuộc đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ của Trung ương cần trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ theo quy định và dự án do ngân sách địa phương

hỗ trợ. Trong quá trình thực hiện xét thấy cần điều chỉnh, bổ sung các sản phẩm đặc thù ngoài danh mục trên, UBND tỉnh trình Thường trực HĐND và Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, đại biểu HĐND tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được kỳ họp thứ 13, Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XIV thông qua ngày 08/7/2015 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Văn Cường